

(Đề kiểm tra có 4 trang)

Mã đề 357

CHỌN CÂU TRẢ LỜI ĐÚNG.

Câu 1: Tội phản bội Tổ quốc làm lộ bí mật quân sự quốc gia thuộc loại hành vi vi phạm nào ?

- A. Vi phạm dân sự.
- B. Vi phạm kỷ luật.
- C. Vi phạm hành chính.
- D. Vi phạm hình sự.

Câu 2: Bình đẳng trong quan hệ vợ chồng là

- A. quản lý tài sản cùng nhau, hoặc quản lý riêng
- B. quản lý tài sản riêng của vợ (chồng)
- C. tôn trọng danh dự và nhân phẩm của nhau.
- D. vợ chồng có nghĩa vụ ngang nhau về mọi mặt

Câu 3: Người tham gia giao thông đường bộ bằng xe mô tô 2 bánh, 3 bánh, xe gắn máy phải đội mũ bảo hiểm có cài quai đúng quy cách khi nào?

- A. Khi đi trên đường có tín hiệu đèn giao thông.
- B. Khi tham gia giao thông.
- C. Khi đi trên các tuyến đường quốc lộ.
- D. Khi đi trên các tuyến đường giao thông trong thành phố, thị xã, thị trấn, khu vực đông dân cư.

Câu 4: Một nội dung về bình đẳng trong thực hiện quyền lao động là mọi người đều có quyền lựa chọn

- A. việc làm theo sở thích của mình.
- B. điều kiện làm việc theo nhu cầu của mình.
- C. thời gian làm việc theo ý muốn chủ quan của mình.
- D. việc làm phù hợp với khả năng của mình mà không bị phân biệt đối xử.

Câu 5: Hiến pháp nước ta được ban hành năm nào?

- A. Năm 1992.
- B. Năm 2013.
- C. Năm 1980.
- D. Năm 1946.

Câu 6: Trong hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản có giá trị pháp lý cao nhất?

- A. Hiến pháp.
- B. Hiến pháp và luật.
- C. Nghị định của chính phủ.
- D. Hiến pháp, luật và pháp lệnh.

Câu 7: Pháp luật có vai trò như thế nào đối với công dân?

- A. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.
- B. Bảo vệ mọi nhu cầu của công dân.
- C. Bảo vệ mọi lợi ích của công dân.
- D. Bảo vệ quyền tự do tuyệt đối của công dân.

Câu 8: Bản chất xã hội của pháp luật thể hiện ở

- A. pháp luật phản ánh những nhu cầu, lợi ích của các tầng lớp trong xã hội.
- B. pháp luật bắt nguồn từ xã hội, do các thành viên của xã hội thực hiện, vì sự phát triển của xã hội.
- C. pháp luật được ban hành vì sự phát triển của xã hội.
- D. pháp luật bảo vệ quyền tự do, dân chủ rộng rãi cho nhân dân lao động.

Câu 9: Biểu hiện của bình đẳng trong hôn nhân là

- A. chỉ có người chồng mới có quyền lựa chọn nơi cư trú, quyết định số con và thời gian sinh con.
- B. vợ, chồng bình đẳng với nhau là phải có nghĩa vụ ngang nhau về mọi mặt trong gia đình.
- C. chỉ có người vợ mới có nghĩa vụ kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc và giáo dục con cái.

D. vợ, chồng bình đẳng với nhau, có quyền và nghĩa vụ ngang nhau về mọi mặt trong gia đình.

Câu 10: Ý nghĩa của bình đẳng trong hôn nhân là

- A. tạo cơ sở củng cố tình yêu, cho sự bền vững của gia đình.
- B. khắc phục tư tưởng sống phong khoáng, sống buông thả.
- C. khắc phục tàn dư phong kiến, tư tưởng lạc hậu “Trọng nam, khinh nữ”.
- D. phát huy truyền thống dân tộc về tình nghĩa vợ, chồng.

Câu 11: Người nào tuy có điều kiện mà không cứu giúp người đang ở tình trạng nguy hiểm đến tính mạng, dẫn đến hậu quả người đó chết thì thuộc loại hành vi vi phạm nào?

- A. bị xử phạt vi phạm hình sự.
- B. bị xử phạt vi phạm hành chính.
- C. vi phạm pháp luật hành chính.
- D. vi phạm pháp luật hình sự.

Câu 12: Xác định đâu là nghĩa vụ của công dân?

- A. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật.
- B. Lao động, tự do kinh doanh.
- C. Học tập, sở hữu tài sản
- D. Tự do tín ngưỡng tôn giáo.

Câu 13: Quyền và nghĩa vụ của công dân được ghi nhận trong

- A. Luật hôn nhân gia đình.
- B. Hiến pháp.
- C. Luật hình sự.
- D. Luật dân sự.

Câu 14: Bình đẳng giữa các thành viên trong gia đình được hiểu là

- A. tập thể gia đình quan tâm đến lợi ích của từng cá nhân, từng cá nhân phải quan tâm đến lợi ích chung của gia đình.
- B. tập thể gia đình quan tâm đến quyền và nghĩa vụ chăm sóc, giúp đỡ nhau.
- C. các thành viên trong gia đình có quyền và nghĩa vụ chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chăm lo đời sống chung của gia đình.
- D. các thành viên trong gia đình đối xử công bằng, dân chủ, tôn trọng lẫn nhau.

Câu 15: Cơ quan nào có quyền ban hành Hiến pháp, luật?

- A. Chính phủ.
- B. Chủ tịch nước.
- C. Thủ tướng.
- D. Quốc hội.

Câu 16: Công dân có quyền bình đẳng về quyền và nghĩa vụ có nghĩa là mọi công dân

- A. đều có quyền như nhau.
- B. đều có quyền bình đẳng về quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.
- C. đều có quyền và nghĩa vụ giống nhau.
- D. đều có nghĩa vụ như nhau.

Câu 17: Bản chất giai cấp của pháp luật là

- A. đảm bảo lợi ích của giai cấp công nhân và nhân dân lao động Việt Nam.
- B. pháp luật là công cụ quản lý nhà nước.
- C. Pháp luật là điều kiện để nhà nước ràng buộc mọi công dân.
- D. đảm bảo lợi ích của giai cấp lãnh đạo, nhưng giai cấp công nhân và nông dân được tự do dân chủ

Câu 18: Chủ thể của hợp đồng lao động là

- A. người lao động và người sử dụng lao động.
- B. người lao động và đại diện người lao động.
- C. người lao động và đại diện người sử dụng lao động.
- D. đại diện người lao động và người sử dụng lao động.

Câu 19: Vợ, chồng có quyền ngang nhau đối với tài sản chung là

- A. những tài sản có trong gia đình.
- B. những tài sản hai người có được sau khi kết hôn và tài sản riêng của vợ hoặc chồng.
- C. những tài sản hai người có được sau khi kết hôn.
- D. những tài sản hai người có được sau khi đám cưới

Câu 20: Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 ở điều 34 khẳng định chung “cha mẹ không được phân biệt đối xử giữa các con” Điều này phù hợp với

- A. chuẩn mực đời sống tình cảm, tinh thần của con người.
- B. Hiến pháp.
- C. quy tắc xử sự trong đời sống xã hội.
- D. nguyện vọng của nhân dân.

Câu 21: Hiến pháp nước ta sửa đổi ban hành mới nhất vào năm nào?

- A. Năm 1980.
- B. Năm 2013.
- C. Năm 1992.
- D. Năm 2002.

Câu 22: Tòa án xét xử các vụ án sản xuất hàng giả không phụ thuộc vào người bị xét xử là ai, giữ chức vụ gì. Điều này thể hiện quyền bình đẳng nào của công dân?

- A. Bình đẳng quyền tự chủ trong kinh doanh.
- B. Bình đẳng về nghĩa vụ kinh doanh.
- C. Bình đẳng về quyền và nghĩa vụ trong kinh doanh.
- D. Bình đẳng về trách nhiệm pháp lý.

Câu 23: Hành vi nghỉ học quá 45 ngày không phép thuộc loại hành vi vi phạm nào?

- A. Vi phạm dân sự.
- B. Vi phạm hình sự.
- C. Vi phạm hành chính.
- D. Vi phạm kỷ luật.

Câu 24: Thải các chất thải ra ngoài môi trường làm ô nhiễm nguồn nước và ô nhiễm môi trường thuộc loại hành vi vi phạm nào?

- A. Vi phạm dân sự.
- B. Vi phạm hành chính.
- C. Vi phạm kỷ luật.
- D. Vi phạm hình sự.

Câu 25: Xác định đâu là quyền của công dân?

- A. Bảo vệ Tổ quốc.
- B. Nộp thuế.
- C. Lao động công ích.
- D. Bầu cử và ứng cử.

Câu 26: Quyền bình đẳng giữa nam và nữ trong lao động thể hiện

- A. nam và nữ bình đẳng về tuyển dụng, sử dụng, nâng bậc lương và trả công lao động.
- B. người sử dụng lao động ưu tiên nhận nữ vào làm việc khi cả nam và nữ đều có đủ tiêu chuẩn làm công việc mà doanh nghiệp đang cần.
- C. lao động nữ ưu tiên được chế độ thai sản 6 tháng.
- D. lao động nữ được hưởng chế độ thai sản, hết thời gian nghỉ thai sản, khi trở lại làm việc, lao động nữ vẫn được bảo đảm chỗ làm việc.

Câu 27: Công dân bình đẳng trước pháp luật là

- A. công dân không bị phân biệt đối xử trong việc hưởng quyền, thực hiện nghĩa vụ và chịu trách nhiệm pháp lý theo quy định của pháp luật.
- B. công dân có quyền và nghĩa vụ giống nhau tùy theo địa bàn sinh sống.
- C. công dân nào vi phạm pháp luật cũng bị xử lý theo quy định của đơn vị, tổ chức, đoàn thể mà họ tham gia.
- D. công dân có quyền và nghĩa vụ như nhau nếu cùng giới tính, dân tộc, tôn giáo.

Câu 28: Pháp luật là

- A. hệ thống các văn bản và nghị định do các cấp ban hành và thực hiện.
- B. hệ thống các quy tắc xử sự chung do nhà nước ban hành và được bảo đảm thực hiện bằng quyền lực nhà nước
- C. hệ thống các quy tắc xử sự được hình thành theo điều kiện cụ thể của từng địa phương.
- D. những luật và điều luật cụ thể trong thực tế đời sống.

Câu 29: Bình đẳng trong kinh doanh có nghĩa là

- A. mọi cá nhân, tổ chức khi tham gia vào các quan hệ kinh tế đều bình đẳng theo quy định của pháp luật.
- B. bất cứ công dân nào cũng có thể tham gia vào quá trình kinh doanh.
- C. bất cứ công dân nào cũng có quyền mua – bán hàng hóa.
- D. mọi công dân có quyền tham gia vào các quan hệ kinh tế.

Câu 30: Bất kỳ công dân nào vi phạm pháp luật đều phải gánh chịu trách nhiệm về hành vi vi phạm của mình và bị xử lý theo quy định của pháp luật, Điều này thể hiện công dân bình đẳng về.

- A. trách nhiệm chính trị.
- B. trách nhiệm xã hội.
- C. trách nhiệm pháp lý.
- D. trách nhiệm kinh tế.

Câu 31: Mục đích quan trọng nhất của hoạt động kinh doanh

- A. tiêu thụ sản phẩm.
- B. nâng cao chất lượng sản phẩm.
- C. tạo ra lợi nhuận.
- D. giảm giá thành sản phẩm.

Câu 32: Tòa án xét xử các vụ án sản xuất hàng giả không phụ thuộc vào người bị xét xử là ai, giữ chức vụ gì. Điều này thể hiện quyền bình đẳng nào của công dân?

- A. Bình đẳng quyền tự chủ trong kinh doanh.
- B. Bình đẳng trong lao động.
- C. Bình đẳng về nghĩa vụ kinh doanh.
- D. Bình đẳng về trách nhiệm pháp lý.

Câu 33: Vi phạm dân sự là hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm tới

- A. các quy tắc quản lý nhà nước.
- B. các quan hệ lao động, công vụ nhà nước.
- C. các hành vi được coi là tội phạm.
- D. các quan hệ tài sản và quan hệ nhân thân.

Câu 34: Chính sách quan trọng nhất của nhà nước góp phần thúc đẩy việc kinh doanh phát triển là

- A. khuyến khích người dân tiêu dùng.
- B. tạo ra môi trường kinh doanh tự do, bình đẳng.
- C. hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp.
- D. xúc tiến các hoạt động thương mại.

Câu 35: Trên đường bộ trong khu vực đông dân cư xe mô tô 2 bánh, 3 bánh, xe máy được lưu thông với vận tốc tối đa là bao nhiêu km/h?

- A. 45 km/h.
- B. 40 km/h.
- C. 30 km/h.
- D. 50km/h.

Câu 36: Người điều khiển xe mô tô hai bánh có dung tích xi lanh từ 50 cm³ trở lên phải đủ bao nhiêu tuổi?

- A. 17 tuổi.
- B. 16 tuổi.
- C. 18 tuổi.
- D. 19 tuổi.

Câu 37: Bà Hạnh khi chết không viết di chúc để lại, pháp luật chia tài sản của bà Hạnh theo luật thừa kế, con trai út của bà không đồng ý, cho rằng mình là con trai út được quyền thừa hưởng tài sản của mẹ. Các con bà đã xảy ra tranh chấp, luật nào sẽ xử?

- A. Luật hình sự
- B. Luật hành chính
- C. Luật dân sự
- D. Luật sở hữu trí tuệ.

Câu 38: Trách nhiệm của nhà nước trong việc bảo đảm quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật thể hiện qua việc

- A. tạo ra các điều kiện bảo đảm cho công dân thực hiện quyền bình đẳng trước pháp luật.
- B. quy định quyền và nghĩa vụ công dân trong Hiến pháp và Luật.
- C. không ngừng đổi mới và hoàn thiện hệ thống pháp luật.
- D. tạo điều kiện cho mọi công dân thực hiện quyền bình đẳng trước pháp luật.

Câu 39: Người phải chịu trách nhiệm hình sự về việc cố ý phạm tội do mình gây ra có độ tuổi theo quy định của pháp luật

- A. đủ 18 tuổi trở lên.
- B. từ đủ 16 tuổi.
- C. từ đủ 14 tuổi.
- D. đủ 14 tuổi.

Câu 40: Chỉ ra đâu là văn bản quy phạm pháp luật?

- A. Nghị quyết của Đảng cộng sản Việt Nam.
- B. Nội quy của nhà trường.
- C. Pháp lệnh công chức năm 1988.
- D. Điều lệ hội luật gia.

----- HẾT -----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu
- Giám thị không được giải thích gì thêm.